

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

PHẠM VĂN TRUNG

**TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN MIỀN
ĐÔNG NAM BỘ: TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ
GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 62.38.01.05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

Công trình được hoàn thành tại: **Học viện Khoa học Xã hội
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. TRẦN HỮU TRÁNG

Phản biện 1: GS. TS. Nguyễn Ngọc Hòa

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Đình Nhã

Phản biện 3: PGS.TS. Trần Văn Luyện

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
học viện tại Học viện Khoa học xã hội

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Miền ĐNB là khu vực kinh tế trọng điểm năng động của cả nước, có đường biên giới giáp Campuchia, đường hàng không, đường biển, đường sắt và là nơi giao cắt nhiều tuyến giao thông đường bộ huyết mạch; tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; có nhiều trường đại học, bệnh viện, bến xe, bến tàu lớn của khu vực và cả nước. Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, lượng dân di cư, sinh viên tập trung về đây ngày càng đông, kéo theo nhiều dịch vụ nhà trọ, nhà cho thuê, cầm đồ... khó quản lý.

Thực tiễn cho thấy, thời gian gần đây, ở các tỉnh, thành trên địa bàn miền ĐNB, tình hình các tội phạm, như tình hình tội cưỡng đoạt tài sản, đâm thuê, chém mướn, đòi nợ thuê, tội phạm núp bóng doanh nghiệp, tội giết người, cướp, cướp giật, trộm cắp tài sản... đang có nhiều diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng. Theo số liệu của TAND các cấp trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016 có 11.970 vụ án CGTS được đưa ra xét xử, với 19.818 bị cáo, chiếm 14,07% số vụ án hình sự được đưa ra xét xử và 12,15% tổng số bị cáo bị xét xử (*xem bảng 2.2 – phần phụ lục*). Trong nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt thì tội CGTS đứng thứ 2 với tỷ lệ 23,14% chỉ đứng sau tội trộm cắp tài sản. Số vụ CGTS do các băng nhóm tội phạm thực hiện có chiều hướng gia tăng (chiếm 56,4% các vụ CGTS) (*xem biểu đồ 2.5 – phần phụ lục*). Nhiều băng, nhóm có phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho từng người, trong đó có người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật, người đi sau cản đường gây khó khăn cho việc truy bắt...

Hàng năm số vụ án CGTS xảy trên địa bàn miền ĐNB luôn cao nhất so với các khu vực khác trên cả nước, trung bình mỗi năm xảy ra 1.197 vụ CGTS, với 1.982 bị cáo. Miền ĐNB là khu vực có mức độ tình hình tội CGTS cao nhất 0,84 bị cáo/1km², trong khi đó địa bàn Tây Nguyên chỉ có 0,03 bị cáo/1km², và Tây Nam Bộ là 0,10 bị cáo/1km² (xem bảng 2.4 – phần phụ lục). Hệ số THTP trung bình là 13,23 bị cáo trên 100.000 dân, cao hơn rất nhiều so với toàn quốc là 4,22 bị cáo trên 100.000 dân (xem bảng 2.6 – phần phụ lục). Thời gian gần đây, tội CGTS diễn ra ngày càng mạnh động, táo bạo, liều lĩnh. Có những thời điểm người phạm tội ngang nhiên hoạt động gây án vào ban ngày, ở giữa nơi đông người, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian qua không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người. Ngoài ra, loại tội phạm này còn gây ra nhiều hệ lụy khác làm cho gia đình và người thân của nạn nhân phải gánh chịu những mất mát to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng về sự bình yên của cuộc sống. Trước tình hình đó, các cấp ủy Đảng và các cơ quan chính quyền trên địa bàn miền ĐNB đã triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như: Nghị quyết số 49/NQ/TW của Bộ chính trị, ngày 2/6/2015 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Chỉ thị số 48 - CT/TW, ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới của Ban chấp hành trung ương Đảng; Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2013; Chỉ thị 09-CT/TW năm 2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn

dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới do Ban Bí thư ban hành; Kế hoạch 271/KH-BCĐ138/CP thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012-2015 do ban chỉ đạo 138/CP ban hành; Thông tư liên tịch số 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA về hướng dẫn phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống cơ sở giáo dục quốc dân... và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn chưa có được sự thống nhất giữa các địa phương nên việc triển khai thực hiện các nội dung, mục tiêu, giải pháp ở một vài địa phương trong miền ĐNB đạt hiệu quả chưa cao; các giải pháp phòng ngừa đã bộc lộ nhiều hạn chế; việc phân tích, đánh giá nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này chưa chính xác và đầy đủ; tội CGTS vẫn đang có xu hướng gia tăng về tính chất và mức độ nguy hiểm. Vì vậy, việc nghiên cứu làm rõ tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, tìm ra những nguyên nhân và điều kiện, từ đó làm cơ sở đề xuất những giải pháp phòng ngừa là một đòi hỏi hết sức cấp bách.

Từ những luận giải trên, tác giả chọn đề tài: ***“Tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, mã số: 62 38 01 05.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận án tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài; làm rõ những kết quả đã đạt được của các công trình nghiên cứu mà luận án có thể kế thừa trong quá trình nghiên cứu và xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ trong luận án.

- Phân tích, đánh giá tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016.

- Phân tích các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS và nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016.

- Dự báo tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB và đề ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tình hình tội CGTS, nguyên nhân, điều kiện và thực tiễn thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Luận án được nghiên cứu chuyên sâu dưới góc độ Tội phạm học.

- Về thời gian: Từ năm 2007 đến năm 2016.

- Về địa bàn nghiên cứu: Miền Đông Nam Bộ.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu luận án

- Phương pháp luận

Luận án sử dụng phép duy vật biện chứng và phép duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam và của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong phòng, chống tội phạm làm phương pháp luận.

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Với phương pháp luận nêu trên, phương pháp nghiên cứu mà tác giả sử dụng là các phương pháp nghiên cứu đặc trưng của tội phạm học như mô tả, thống kê, hệ thống, phân tích, tổng hợp, so sánh, điều tra xã hội học, tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu hồ sơ vụ án, nghiên cứu điển hình... Tùy thuộc vào đối tượng nghiên cứu trong từng chương, mục của đề tài, tác giả sẽ lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp. Cụ thể là:

+ Phương pháp phân tích, tổng hợp: Nghiên cứu phân tích, tổng hợp các văn bản, tài liệu liên quan đến đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội CGTS nói riêng đã được áp dụng trong thực tiễn; các kết quả nghiên cứu về tội phạm học, khoa học luật hình sự, khoa học điều tra tội phạm về phòng ngừa tình hình tội CGTS đã được công bố và áp dụng.

+ Phương pháp thống kê hình sự: Phương pháp này được sử dụng để thống kê tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, kết quả phòng ngừa tình hình tội CGTS của các cơ quan chức năng trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2016.

+ Phương pháp so sánh: Áp dụng phương pháp này để so sánh tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB với tình hình tội CGTS trên phạm vi cả nước, với địa bàn Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và giữa các tỉnh, thành trên địa bàn miền ĐNB.

+ Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Trên cơ sở nghiên cứu có hệ thống các báo cáo sơ kết, tổng kết tháng, quý, năm, các báo cáo chuyên đề về công tác phòng, chống tình hình tội CGTS của các cơ quan chức năng trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian qua, rút ra những vấn đề có tính quy luật về tội CGTS và công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB.

+ Phương pháp nghiên cứu điển hình: nghiên cứu các vụ án điển hình về tội CGTS xảy ra trên địa bàn miền ĐNB để làm rõ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, động cơ phạm tội, phương thức thủ đoạn phạm tội, nhân thân người phạm tội...

+ Phương pháp điều tra xã hội học: Sử dụng phiếu điều tra xã hội học để thu thập ý kiến của một số đồng chí Điều tra viên, cán bộ trinh sát, CSKV, Công an XDPT & PTX về những vấn đề có liên quan đến công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, và để thu thập ý kiến của các phạm nhân phạm tội CGTS về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của họ...

+ Phương pháp phỏng vấn xin ý kiến chuyên gia: Trực tiếp phỏng vấn, trao đổi với các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lý luận và các cán bộ có nhiều kinh nghiệm về công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS nhằm giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn về tội CGTS và công tác phòng ngừa tình hình tội này của các cơ quan chức năng trên địa bàn miền ĐNB.

5. Những điểm mới của luận án

Thứ nhất, luận án làm rõ về tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016.

Thứ hai, luận án phân tích làm sáng tỏ những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS và nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016.

Thứ ba, luận án dự báo về tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới và đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

6.1. Về mặt khoa học

Luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS. Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tội phạm học và lĩnh vực khoa học luật hình sự.

6.2. Về mặt thực tiễn

Luận án có thể là tài liệu tham khảo để cho các nhà lập pháp xem xét, sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật có liên quan đến tội CGTS. Đồng thời luận án còn là tài liệu có giá trị tham khảo để các cơ quan, tổ chức và cá nhân xây dựng, áp dụng các giải pháp phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, đề tài được kết cấu gồm 4 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Tình hình tội cướp giật tài sản và phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Chương 3: Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản và nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Chương 4: Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

- Nhóm các công trình nghiên cứu về nhân thân người phạm tội, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản

Bao gồm 05 công trình khoa học có liên quan đến nhân thân người phạm tội, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS. Những công trình này đã chỉ ra được một số đặc điểm nhân thân người phạm tội, các thông số của THPT và những nguyên nhân và điều kiện của THPT nói chung, tội CGTS nói riêng. Kết quả nghiên cứu của các công trình trên nghiên cứu sinh sẽ tiếp thu và sử dụng để nghiên cứu về tình hình, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS cũng như các đặc điểm nhân thân của người phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB.

- Nhóm các công trình nghiên cứu về giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Bao gồm các công trình: Crime prevention – Theory and Practice (Tạm dịch: Phòng ngừa tội phạm – Lý luận và thực tiễn) của Stephen R. Schneider giáo sư về lĩnh vực khoa học xã hội học và tội phạm, thuộc Đại học Saint mary, Halifax, Nova Scotia, Canada;, Theoretical basis of crime prevention (Tạm dịch: Cơ sở lý luận của việc phòng ngừa tội phạm) của Mikovskij G.M, Nxb. Max – xơ –va, Jurid, Literature, năm 1977, (bản dịch của Viện thông tin Khoa học xã hội, năm 1982); Đặc điểm hình sự tội phạm cướp giật tài sản công dân trên địa bàn thành phố Phnôm-pênh vương quốc Campuchia, Ly SuViChhay, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện CSND, năm 2005. Kết quả nghiên cứu các công trình khoa học trên là cơ sở để nghiên

cứu sinh xây dựng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới.

1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước

Với 18 công trình khoa học được nghiên cứu sinh nghiên cứu dưới góc độ nhóm các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về tội CGTS và công tác phòng ngừa tội này; nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến tình hình tội CGTS, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS; nhóm các công trình nghiên cứu về các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS. Nhìn chung các công trình được nghiên cứu từ các góc độ khác nhau nhưng đã cung cấp được những lý thuyết cơ bản, nền tảng về tội phạm học, một số công trình nghiên cứu chuyên sâu về tình hình, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, hệ thống các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm. Những công trình này cung cấp cơ sở lý luận để nghiên cứu sinh vận dụng trong nghiên cứu đề tài luận án của mình.

1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích các công trình khoa học ở nước ngoài và trong nước có liên quan đến luận án, nghiên cứu sinh đã xác định những vấn đề đã được các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, những vấn đề liên quan đến luận án chưa được nghiên cứu một cách chuyên sâu, đồng thời rút ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu như sau: Thứ nhất, phân tích và đánh giá toàn diện về mức độ, động thái, cơ cấu, tính chất của tình hình tội CGTS, nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016; Thứ hai, phân tích làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016; Thứ ba, đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB một cách khoa học và có tính khả thi.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian qua không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người. Ngoài ra, loại tội phạm này còn gây ra nhiều hệ lụy khác làm cho gia đình và người thân của nạn nhân phải gánh chịu những mất mát to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng về sự bình yên của cuộc sống. Trước tình hình đó các cấp ủy Đảng và các cơ quan chính quyền trên địa bàn miền ĐNB đã triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đã huy động nhiều nhà khoa học, nhiều cơ quan, tổ chức, đầu tư tài chính để nghiên cứu về tội CGTS và công tác phòng ngừa tội này. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề trên đã được công bố, có chất lượng và ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Qua nghiên cứu, tác giả đã rút ra những kết luận có liên quan đến luận án mà các công trình trên đã thống nhất, nghiên cứu sinh sẽ kế thừa các kết luận đó trong luận án của mình. Đồng thời, tác giả đã xác định rõ những vấn đề liên quan đến luận án chưa được nghiên cứu một cách chuyên sâu và đưa ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ trong luận án, như: phân tích và đánh giá toàn diện về mức độ, động thái, cơ cấu, tính chất của tình hình tội CGTS, nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB; phân tích làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS; đề xuất các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, có tính khoa học và khả thi.

Trên cơ sở phân tích một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã được công bố có liên quan đến đề tài luận án, tác giả sẽ chọn lọc và kế thừa những luận điểm khoa học để nghiên cứu những vấn đề lý luận về tội CGTS; tình hình tội CGTS; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS, các giải pháp phòng ngừa với tình hình tội CGTS, kết quả nghiên cứu trên sẽ được nghiên cứu sinh tiếp thu để nghiên cứu về tình hình, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS, để xây dựng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới.

Chương 2

TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẶT TÀI SẢN VÀ PHÒNG NGỪA TỘI CƯỚP GIẶT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

2.1. Tiếp cận từ lý luận Tội phạm học để làm sáng tỏ về tình hình tội cướp giạt tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

2.1.1. Khái niệm tình hình tội cướp giạt tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB là một hiện tượng xã hội, pháp lý tiêu cực, mang tính lịch sử và pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện bằng tổng thể các hành vi CGTS cùng các chủ thể thực hiện các hành vi đó trên địa bàn miền ĐNB, ở một khoảng thời gian nhất định.

Một số đặc điểm cơ bản của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB: Thứ nhất, tình hình tội CGTS là một hiện tượng xã hội; Thứ hai, tình hình tội CGTS là một hiện tượng xã hội mang tính lịch sử; Thứ ba, tình hình tội CGTS là một hiện tượng xã hội mang tính giai cấp; Thứ tư, tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB là một hiện tượng có giới hạn về không gian và thời gian.

2.1.2. Các thông số của tình hình tội cướp giạt tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

“Bức tranh” về tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB được hình thành từ phần hiện và phần ẩn của tình hình tội CGTS.

- Phần hiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2016 là toàn bộ số tội phạm CGTS và người phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB đã được xử lý hình

sự (đã bị phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và đưa vào thống kê hình sự) trong giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2016.

- Phần ần của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB là toàn bộ các hành vi phạm tội CGTS đã xảy ra trong thực tế và những người thực hiện tội phạm đó, chưa bị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phát hiện hoặc vì lý do nào đó đã bị phát hiện nhưng chưa bị xử lý theo quy định của pháp luật, chưa được ghi nhận trong thống kê hình sự của các cơ quan có thẩm quyền ở miền ĐNB.

2.2. Tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ từ năm 2007 đến năm 2016

2.2.1. Thực trạng (mức độ) của tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Theo số liệu thống kê của TAND các tỉnh, thành trên địa bàn miền ĐNB, trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2016, số vụ án CGTS được TAND các cấp đưa ra xét xử sơ thẩm là 11.970 vụ, với 19.818 bị cáo. Như vậy, hàng năm trung bình trên địa bàn miền ĐNB xảy ra 1.197 vụ án CGTS với 1.982 bị cáo bị xét xử. Kết quả so sánh mức độ này với THPT nói chung trên địa bàn miền ĐNB, với một số vùng miền khác và với tình hình phạm tội chung trên toàn quốc; so sánh tình hình tội CGTS trong nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn miền Đông Nam Bộ cho thấy, tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB là loại tội có mức độ phổ biến tương đối cao trong địa bàn và so với cả nước, cũng như so với hai khu vực giáp ranh là Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

2.2.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Bằng phương pháp so sánh định gốc, tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong những năm qua cho thấy, diễn biến của tội

phạm nói chung trên địa bàn miền ĐNB có sự tăng giảm không đồng đều, số vụ án và số bị cáo tăng mạnh nhất là năm 2008 và năm 2014, giảm thấp nhất là năm 2011 và năm 2012. Tội CGTS là một loại tội phạm cụ thể trong cơ cấu chung của tội phạm trên địa bàn miền ĐNB và cũng không nằm ngoài xu hướng tăng giảm chung đó.

2.2.3. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Với 09 nhóm cơ cấu được xem xét, tác giả đã minh họa tổng quan về tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB. Qua nghiên cứu các cơ cấu đó, luận án đã rút ra những kết luận quan trọng, làm cơ sở cho việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, cũng như các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB.

2.2.4. Tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB có tính chất ngày càng nguy hiểm cho xã hội, nguy hiểm về số lượng tội phạm lớn, về chiều hướng gia tăng, về thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Số người có tiền án, tiền sự, nghiện ma túy, trình độ văn hóa thấp chiếm tỷ lệ cao, rất liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội CGTS để có tiền tiêu xài. Vấn đề này cho thấy sự cấp thiết phải nghiên cứu đề ra các giải pháp phù hợp để phòng ngừa có hiệu quả với tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB.

2.2.5. Đánh giá phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB có mức độ “ẩn” khá cao. Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn là xuất phát từ phía người bị hại, người làm chứng không báo tin cho cơ quan chức năng; chủ thể thực hiện tội phạm với các thủ đoạn tinh vi xảo quyệt; các cơ quan

Tư pháp không thực hiện tích cực, đầy đủ trách nhiệm của mình; quy định về hoạt động thống kê của các cơ quan chức năng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và kế thừa các quan điểm của các nhà khoa học về THTP, nghiên cứu sinh đã xây dựng khái niệm về tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, như sau: Tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB là một hiện tượng xã hội, pháp lý tiêu cực, mang tính lịch sử và pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện bằng tổng thể các hành vi CGTS cùng các chủ thể thực hiện các hành vi đó trên địa bàn miền ĐNB, ở một khoảng thời gian nhất định. Tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB là tổng thể tội CGTS đã xảy ra, bao gồm cả số vụ CGTS đã bị phát hiện và số vụ chưa bị phát hiện. Đồng thời chỉ rõ, tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB có các đặc điểm cụ thể: Đặc điểm xã hội; đặc điểm lịch sử; đặc điểm giai cấp; là một hiện tượng tồn tại trong một địa bàn và một khoảng thời gian nhất định.

Thông qua nghiên cứu, phân tích động thái, cơ cấu, diễn biến, tính chất của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016 có thể rút ra một số kết luận sau:

Từ năm 2007 đến năm 2016 số vụ và số bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB có tỷ lệ cao hơn so với cả nước; so sánh mức độ nghiêm trọng của tình hình tội CGTS, nghiên cứu sinh đã lấy hai khu vực có vị trí địa lý giáp ranh với miền ĐNB là khu vực Tây Nguyên và khu vực Tây Nam Bộ (Đồng Bằng Sông Cửu Long). Kết quả cho thấy, miền ĐNB là khu vực có cấp độ nguy hiểm cao nhất (*xem bảng 2.4 và bảng 2.5 – phần phụ lục*). Trong địa bàn miền ĐNB, thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn có cấp độ nguy hiểm cao nhất và địa bàn có cấp độ nguy hiểm thấp nhất là Bình Phước và Tây Ninh.

Xét trong mối tương quan giữa tội CGTS với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt thì tội CGTS chiếm tỷ lệ cao chỉ đứng sau tội trộm cắp tài sản.

Số bị cáo bị kết án hình phạt tù dưới 7 năm chiếm tỷ lệ cao, tài sản mà các đối tượng chiếm đoạt chủ yếu là điện thoại di động và các loại trang sức nhỏ gọn có giá trị cao, thời gian tập trung hoạt động của các đối tượng là khung thời gian từ 16h đến 24h; các đối tượng thường có sự chuẩn bị về phương tiện, lựa chọn tài sản, nạn nhân trước khi gây án, đặc biệt thời gian gần đây các đối tượng đã liên kết thành các băng, nhóm để hoạt động, có sự phân công nhiệm vụ cướp giật và nhiệm vụ cản địa rõ ràng, táo bạo hơn các đối tượng còn phục sẵn tại các cây ATM, các ngân hàng chờ sơ hở của nạn nhân để cướp giật, xông hấn vào nhà dân để CGTS.

Những đối tượng phạm tội CGTS chủ yếu có trình độ học vấn thấp; không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, có thu nhập thấp; đối tượng là nam giới chiếm tỷ lệ 97,95%, 64,21% đối tượng trong độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi; số đối tượng phạm tội CGTS lần đầu chiếm tỷ lệ không nhỏ, như vậy để phòng ngừa tội CGTS đạt hiệu quả ngoài việc quản lý giám sát những người có tiền án, tiền sự về tội CGTS, còn phải tập trung phát hiện, quản lý, giáo dục những đối tượng hình sự khác. Qua nghiên cứu tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB cho thấy, tội CGTS ngày càng có tính chất chất nguy hiểm cho xã hội và có tỷ lệ ân tương đối cao.

Kết quả nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc Chương 2 của luận án là cơ sở khoa học để nghiên cứu sinh đánh giá những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB qua đó đề xuất hệ thống các biện pháp phòng ngừa có khoa học, hiệu quả đối với tình hình tội này trong thời gian tới.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN VÀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

3.1. Tiếp cận từ lý luận Tội phạm học để làm sáng tỏ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản là sự tác động qua lại giữa các hiện tượng tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong hoàn cảnh, tình huống nhất định làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Bộ luật hình sự hiện hành quy định là tội cướp giật tài sản. Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB rất đa dạng, phong phú và có thể được tiếp cận theo nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, trong phạm vi của luận án, nghiên cứu sinh tiếp cận và nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB theo nội dung và có ý nghĩa đối với công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới.

3.2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2016

Luận án chủ yếu tập trung nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS, như: Nhóm nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những mặt trái của nền kinh tế thị trường; Nhóm nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những hạn chế trong môi trường gia đình; Nhóm nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những hạn chế trong môi trường nhà trường; Nhóm nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ

những hạn chế trong môi trường văn hóa, giáo dục; Nhóm nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những đặc điểm nhân thân tiêu cực của chủ thể phạm tội cướp giết tài sản; Nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ chính nạn nhân của tội phạm; Nhóm nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những hạn chế, yếu kém trong quản lý Nhà nước về ANTT trong một số lĩnh vực có liên quan đến tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ; Nhóm nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật hình sự; Nhóm nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những hạn chế, yếu kém trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội CGTS nói riêng là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực làm phát sinh tội phạm. Các yếu tố đó tồn tại trong môi trường sống, trong người phạm tội và một phần xuất phát từ chính nạn nhân của tội phạm. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS có liên quan đến các nhóm chủ thể: Người phạm tội, người bị hại (nạn nhân), cơ quan Công an, VKSND, TAND và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có chức năng phòng ngừa tội CGTS.

Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB xuất phát từ những mặt trái của nền kinh tế thị trường; xuất phát từ những hạn chế trong môi trường gia đình; những hạn chế trong môi trường giáo dục; xuất phát từ những hạn chế trong môi trường văn hóa, xã hội; những nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ chủ thể phạm tội CGTS và những nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ chính nạn nhân của tội phạm; những hạn chế, yếu kém trong quản lý Nhà nước về ANTT; xuất phát từ những hạn chế, bất cập trong các

quy định của pháp luật hình sự; những hạn chế, yếu kém trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Xác định những đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB thông qua nhóm các đặc điểm xã hội – nhân khẩu học; nhóm các đặc điểm về đạo đức – tâm lý; nhóm các đặc điểm pháp lý hình sự góp phần giúp cho các cơ quan chức năng xác định, phân loại và áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới.

Chương 4

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

4.1. Tiếp cận từ lý luận Tội phạm học để làm sáng tỏ về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

4.1.1. Khái niệm phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân bằng nhiều biện pháp hướng đến mục đích loại trừ, triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ tội CGTS ra khỏi đời sống xã hội.

4.1.2. Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ

Để phòng ngừa có hiệu quả với tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, các tổ chức Đảng, các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân thống nhất tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau: Nhóm các giải pháp về kinh tế; nhóm các giải pháp văn hóa, giáo dục; nhóm các giải pháp quản lý Nhà nước về ANTT; nhóm các giải pháp pháp luật.

4.2. Thực tiễn phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ từ năm 2007 đến năm 2016

Thời gian qua, các cơ quan có chức năng phòng ngừa tội phạm trên địa bàn miền ĐNB đã tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS như: Các giải pháp kinh tế; các giải pháp văn hóa, giáo dục; các giải pháp quản lý Nhà nước về ANTT; các

giải pháp trong các cơ quan tư pháp và đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các giải pháp phòng ngừa vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định dẫn đến hiệu quả của công tác phòng ngừa chưa cao.

4.3. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ trong thời gian tới

Tác giả đã trình bày về cơ sở của dự báo và dự báo về mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội CGTS, về nhân thân người phạm tội và công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới

4.4. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ trong thời gian tới

Dựa trên kết quả nghiên cứu về tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS và nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, thực tiễn công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS của các cơ quan chức năng trên địa bàn miền ĐNB và dựa trên các dự báo về tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới, tác giả đã đề xuất 04 nhóm giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới, bao gồm: Nhóm các giải pháp khắc phục những hạn chế trong môi trường kinh tế; nhóm các giải pháp khắc phục những hạn chế trong môi trường văn hóa, giáo dục; nhóm các giải pháp tăng cường quản lý Nhà nước về ANTT nhằm khắc phục những sơ hở, yếu kém trong phòng ngừa tình hình CGTS; nhóm các giải pháp pháp luật

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Trong những năm qua, nhìn chung công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB đã được quan tâm thực hiện

và đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS vẫn còn những hạn chế nhất định, những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: những nguyên nhân xuất phát từ phát triển kinh tế xã hội, từ các chính sách, quy định của pháp luật, từ hạn chế của các cơ quan bảo vệ pháp luật...

Đồng thời qua nghiên cứu, phân tích nghiên cứu sinh cũng đã đưa ra được những dự báo có cơ sở và khoa học về tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới như: Tình hình tội CGTS sẽ có những diễn biến phức tạp; số vụ và số đối tượng phạm tội CGTS có xu hướng gia tăng, các đối tượng có xu hướng liên kết với nhau thành các băng nhóm để hoạt động, tính chất mức độ nguy hiểm ngày càng cao; các đối tượng ngày càng hoạt động mạnh động và phương thức thủ đoạn tinh vi, liêu lĩnh hơn...

Trên cơ sở các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS, thực tiễn thực hiện công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB trong những năm qua và những dự báo về tình hình tội CGTS trong thời gian tới, nghiên cứu sinh đã đề xuất một số giải pháp góp phần hạn chế những nguyên nhân và điều kiện của THPT và các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới. Các biện pháp này, nếu được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cấp, các ngành, các đoàn thể và quần chúng nhân dân quan tâm và thực hiện quyết liệt, đồng bộ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa THPT nói chung và tội CGTS nói riêng trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

1. Tội CGTS không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người, gây ra cho nạn nhân và gia đình của họ những mất mát to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng về sự bình yên của cuộc sống, mất lòng tin vào pháp luật. Đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS dưới góc độ tội phạm học, luật hình sự, điều tra hình sự... nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, chuyên sâu về công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB. Vì vậy, đi sâu nghiên cứu tình hình tội CGTS, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội này trên địa bàn miền ĐNB, từ đó đề ra hệ thống các biện pháp phòng ngừa với tình hình tội CGTS trong thời gian tới là một vấn đề cấp bách.

2. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả đã đưa ra khái niệm, đặc điểm, các thông số của tình hình tội CGTS; phân tích thực trạng, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB từ năm 2007 đến năm 2016.

3. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB thời gian qua chủ yếu là: Do những hạn chế trong quản lý, giáo dục từ môi trường gia đình, nhà trường, môi trường xã hội; sự lệch chuẩn về đạo đức, lối sống, nhu cầu, sở thích của một bộ phận quần chúng nhân dân, nhất là của một bộ phận thanh, thiếu niên; tình trạng thất nghiệp, nghiện ma túy, game online còn phổ biến; sự yếu kém của chủ thể quản lý, nhất là quản lý cư trú, quản lý địa bàn, quản lý các ngành nghề kinh doanh dịch vụ, quản lý phương tiện; công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS của các cơ quan chức năng, nhất là các cơ quan bảo vệ pháp luật còn nhiều hạn chế, yếu

kém, chưa phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS; bất cập trong việc áp dụng các quy định của pháp luật về tội CGTS.

4. Tình hình tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB, trong thời gian tới, sẽ còn diễn biến phức tạp, tính chất mức độ ngày càng nguy hiểm, các biện pháp phòng ngừa đã bộc lộ những tồn tại nhất định, không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Vì vậy, việc nghiên cứu đề ra các biện pháp phù hợp để phòng ngừa tội CGTS trên địa bàn miền ĐNB là rất cấp thiết. Trên cơ sở nghiên cứu một cách khoa học thực trạng, diễn biến, cơ cấu, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp tài sản, thực tiễn thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian qua, cũng như dự báo về tình hình tội này trên địa bàn miền ĐNB trong thời gian tới, tác giả luận án đã đưa ra nhóm các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS, trong đó tập trung vào các nhóm giải pháp sau: Nhóm các giải pháp khắc phục những hạn chế trong môi trường kinh tế; nhóm các giải pháp khắc phục những hạn chế trong môi trường văn hóa, giáo dục; nhóm các giải pháp tăng cường quản lý Nhà nước về ANTT nhằm khắc phục những sơ hở, yếu kém trong phòng ngừa tình hình tội CGTS; nhóm các giải pháp pháp luật./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Văn Trung (2013), Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, thu thập, bảo quản và xử lý vật chứng trong điều tra vụ án cướp giết tài sản trên địa bàn Tỉnh Bình Dương, Tạp chí Khoa học giáo dục cảnh sát nhân dân, tr. 33 – 37.
2. Phạm Văn Trung (2015), “Một số đặc điểm hình sự của tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí Khoa học cảnh sát nhân dân, tr. 46-48.
3. Phạm Văn Trung (2015), “Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, tr. 66-51.
4. Phạm Văn Trung (2016), “Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội cướp giết tài sản của lực lượng cảnh sát hình sự trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai”, Tạp chí Khoa học cảnh sát nhân dân, tr. 35-38.
5. Phạm Văn Trung (2016), “Một số đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ”, Tạp chí Khoa học Viện đại học Mở Hà Nội, tr. 12-17.
6. Phạm Văn Trung (2016), “Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Miền Đông Nam Bộ”, Tạp chí Khoa học và giáo dục an ninh, tr.91-95.